TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/HSST
Ngày: 28/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.

2. Ông Lê Văn Rồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trương Hoài Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2023/QĐST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E T, phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS.CC ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Văn S về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/02/2023, Nguyễn Văn S điều khiển xe gắn máy biển số 51P2-4534 đi từ nhà tại ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp B, xã T, huyện C gặp một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng, người phụ nữ đồng ý. S đưa cho người phụ

nữ 200.000 đồng và nhận 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, S cầm trong tay trái rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi S đi đến đường số A thuộc ấp B, xã T, huyện C thì bị lực lượng Công an kiểm tra. S liền ném 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy từ trong tay trái xuống đường cách vị trí S dừng xe khoảng 02 mét thì bị lực lượng Công an phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại ấp E, xã T, huyện C không thu giữ gì.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn S cho kết quả dương tính với Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1656/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn S và hình dấu Công an xã T, huyện C (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2058 gam, loại Methamphetamine (BL22).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh luận tội: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ; bị cáo tàng trữ 01 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2058 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 20/02/2023.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 362 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 51P2-4534, số khung LWGXCHL26Y1011852, số máy LC150FMG00831852, màu sơn nâu không rõ nhãn hiệu. Qua điều tra, xe này của S mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng vào đầu tháng 02/2023, S sử dụng xe này làm phương tiện mua chất ma túy. Qua xác minh, xe gắn máy biển số 51P2-4534 có số khung, số máy nêu trên do bà Phạm Thị Ngọc Y mua và đứng tên chủ sở hữu vào năm 2001. Bà Y sử dụng đến năm 2004 thì bán lại cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra ra thông báo tìm chủ sở hữu, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho S, Cơ quan Cảnh sát điều tra hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không xét.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2058 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 20/02/2023. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 362 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 51P2-4534, số khung LWGXCHL26Y1011852, số máy LC150FMG00831852, màu sơn nâu không rõ nhãn hiệu. Bị cáo mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng vào đầu tháng 02/2023. Qua xác minh, xe gắn máy biển số 51P2-4534 có số khung, số máy nêu trên do bà Phạm Thị Ngọc Y mua và đứng tên chủ sở hữu vào năm 2001. Bà Y sử dụng đến năm 2004 thì bán lại cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu ngày 20/4/2023 nhưng không có ai liên hệ, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không xét, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[6] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "…Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án…", Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát như trên là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2023.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 362 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy biển số 51P2-4534, số khung LWGXCHL26Y1011852, số máy LC150FMG00831852, màu sơn nâu không rõ nhãn hiệu.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 68/PNK ngày 11/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C (BL27).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (04);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Thắm